

Số: /QĐ-CTUBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của
Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày
25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản
lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của
Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản
lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6

năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hưng Yên, ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Mỹ Hào, ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện: Tiên Lữ, Kim Động, Ân Thi, Phù Cừ, Khoái Châu, Yên Mỹ, Văn Lâm, Văn Giang (*sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện*); được giao làm chủ đầu tư một số dự án và thực hiện quản lý dự án đồng thời nhiều dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện; được thực hiện tư vấn quản lý dự án khi có yêu cầu; thực hiện chức năng giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, phát triển quỹ đất; làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, cụ thể:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, trực tiếp quản lý đối với những dự án do người quyết định đầu tư giao;

b) Bàn giao công trình cho cơ quan, đơn vị quản lý vận hành, khai thác sử dụng (*khi được giao làm chủ đầu tư hoặc được chủ đầu tư ủy quyền*); trường hợp cần thiết được người quyết định đầu tư giao thì trực tiếp quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình.

c) Thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư và dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư khi có yêu cầu.

d) Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công việc tư vấn.

e) Tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

g) Làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

h) Thực hiện các chức năng khác khi được người quyết định thành lập Ban Quản lý dự án giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng được mở tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, số lượng người làm việc và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trụ sở làm việc: đặt tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 68 của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, cụ thể:

a) Lập, quản lý dự án khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

b) Yêu cầu cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về lập, quản lý dự án;

c) Lựa chọn, ký kết hợp đồng với nhà thầu tư vấn để lập, quản lý dự án;

d) Tổ chức lập, quản lý dự án; quyết định thành lập, giải thể Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án theo thẩm quyền;

e) Xác định yêu cầu, nội dung nhiệm vụ lập dự án; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết trong trường hợp thuê tư vấn lập dự án; tổ chức nghiệm thu kết quả lập dự án và lưu trữ hồ sơ dự án đầu tư xây dựng;

g) Lựa chọn tổ chức tư vấn lập dự án có đủ điều kiện năng lực theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

h) Chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tính chính xác của các thông tin, tài liệu được cung cấp cho tư vấn khi lập dự án; trình dự án với cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

i) Lựa chọn tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra dự án theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức thẩm định dự án và của người quyết định đầu tư;

k) Tổ chức quản lý thực hiện dự án theo quy định tại Điều 66 của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

l) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án; định kỳ báo cáo việc thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

m) Thu hồi vốn, trả nợ vốn vay đối với dự án có yêu cầu về thu hồi vốn, trả nợ vốn vay.

2. Trực tiếp quản lý đối với những dự án do người quyết định đầu tư giao.

3. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 69 của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 cụ thể:

- a) Thực hiện quyền quản lý dự án theo ủy quyền của chủ đầu tư;
 - b) Đề xuất phương án, giải pháp tổ chức quản lý dự án, kiến nghị với chủ đầu tư giải quyết vấn đề vượt quá thẩm quyền;
 - c) Thuê tổ chức tư vấn tham gia quản lý dự án trong trường hợp cần thiết sau khi được người quyết định đầu tư, chủ đầu tư chấp thuận.
 - d) Thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư về quản lý dự án trong phạm vi được ủy quyền;
 - e) Tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng;
 - g) Báo cáo công việc với chủ đầu tư trong quá trình quản lý dự án;
 - h) Chịu trách nhiệm về vi phạm pháp luật trong quản lý thực hiện dự án;
4. Thực hiện tư vấn quản lý dự án đối với dự án khác khi có yêu cầu và thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 70 của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.
5. Thực hiện các nhiệm vụ giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất, gồm:
- a) Quản lý quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật Đất đai theo thẩm quyền;
 - b) Lập và thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất;
 - c) Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; xây dựng bảng giá đất; xác định giá đất cụ thể theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - d) Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;
 - e) Lập danh mục và tổ chức cho thuê ngắn hạn các khu đất, thửa đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất;
 - g) Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai;
 - h) Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật khác có liên quan;
 - i) Ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện các nhiệm vụ làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, gồm:
- a) Tham gia xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp, lập báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tổ chức lập, quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

b) Tổ chức triển khai, quản lý, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

c) Quản lý, vận hành, bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

7. Quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, người lao động, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, thông tin dữ liệu và các vấn đề khác có liên quan của Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

8. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo, thống kê định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án được giao theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc, cơ chế tài chính

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án

a) Ban Quản lý dự án có Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Giám đốc Ban Quản lý dự án vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án được Giám đốc Ban Quản lý dự án ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chức danh chủ chốt khác của Ban Quản lý dự án

Giám đốc quản lý dự án là chức danh của cá nhân được Giám đốc Ban quản lý dự án, người đại diện theo pháp luật của tổ chức tư vấn quản lý dự án,

người đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư (*trường hợp chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc hoặc thành lập ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án*) giao nhiệm vụ quản lý, điều phối thực hiện quản lý dự án đối với dự án đầu tư xây dựng cụ thể. Giám đốc quản lý dự án của Ban quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 73 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề về giám sát thi công xây dựng, định giá xây dựng có hạng phù hợp với nhóm dự án, cấp công trình và công việc đảm nhận.

3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp (bao gồm cả nhiệm vụ Kế hoạch - Tài chính);

b) Phòng Quản lý dự án (bao gồm cả nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nhiệm vụ kỹ thuật);

c) Phòng Giải phóng mặt bằng.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và viên chức chuyên môn, nghiệp vụ. Việc bố trí số lượng viên chức và số lượng cấp phó của người đứng đầu các phòng được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và theo tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý dự án do cấp có thẩm quyền ban hành.

4. Số lượng người làm việc:

a) Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và khả năng tự chủ tài chính của Ban Quản lý dự án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng và phê duyệt Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có), cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, khối lượng công việc; nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ tài chính, bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập của cán bộ, viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án.

c) Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động

của Ban Quản lý dự án phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ tài chính của Ban Quản lý dự án, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cơ chế tài chính:

Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chỉ đạo Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng, quyết định phê duyệt Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của Ban đảm bảo theo quy định.

b) Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự, tài sản, tài chính, các hoạt động khác của Ban Quản lý dự án và việc thực hiện chế độ báo cáo trong hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định; định kỳ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình hoạt động của Ban Quản lý dự án.

2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành quyết định phê duyệt quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án, trong đó phải quy định rõ các quyền, trách nhiệm giữa mảng nhiệm vụ thực hiện chức năng chủ đầu tư và thực hiện nghiệp vụ quản lý dự án phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Giao Sở Nội vụ:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng; về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho

bạc nhà nước Hưng Yên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin-Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn